TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
HỘI ĐỒNG THI TUYỂN CHỌN
THẨM PHÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN THẨM PHÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN BẬC 3

(Kèm theo Quyết định số 27 /QĐ-HĐTTCTP ngày 22 tháng 10 năm 2026 của Chủ tịch Hội đồng thi tuyển chọn Thẩm phán)

Phụ lục 01

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Điểm thi chính thức			Ghi chú
					Viết	Trắc nghiệm	Tổng điểm	
1. Chỉ tiêu dành cho lãnh đạo cấp vụ và tương đương trở lên tại Tòa án nhân dân tối cao (06/06)								
1	B30023	Hoàng Minh Sơn	21/11/1980	Thanh tra Tòa án nhân dân tối cao	79.25	60	139.25	
2	B30011	Trần Mạnh Hùng	05/7/1976	Văn phòng TANDTC	64.25	74	138.25	
3	B30021	Phạm Văn Nhạ	10/7/1976	Văn phòng TANDTC	75	54	129	
4	B30002	Nguyễn Thị Hải Châu	15/12/1973	Tạp chí Tòa án nhân dân	60	60	120	
5	B30012	Lê Mạnh Hùng	03/6/1970	Vụ Hợp tác quốc tế	65.5	54	119.5	
6	B30036	Lương Văn Việt	20/05/1978	Văn phòng Đảng ủy TANDTC	64	52	116	
2. Chỉ tiêu dành cho các nguồn dự thi còn lại (28/28)								
7	B30027	Nguyễn Thị Thuỷ	02/01/1986	Vụ Giám đốc, kiểm tra IV	83.75	82	165.75	
8	B30029	Hoàng Thanh Thủy	27/01/1974	Vụ Giám đốc, kiểm tra II	81.25	78	159.25	
9	B30017	Tạ Thị Hương Lý	24/02/1977	Vụ Giám đốc, kiểm tra III	79	78	157	
10	B30004	Đặng Quang Dũng	20/5/1975	Tòa phúc thẩm TANDTC tại Đà Nẵng	83.75	70	153.75	
11	B30028	Trần Thị Thanh Thúy	28/12/1982	Văn phòng TANDTC	75.5	78	153.5	
12	B30003	Hoàng Ngọc Chiệu	26/4/1976	Vụ Giám đốc, kiểm tra II	70.25	82	152.25	
13	B30034	Hoàng Quỳnh Trang	09/8/1987	Vụ Giám đốc, kiểm tra I	70.5	80	150.5	
14	B30016	Bùi Sỹ Khánh	12/6/1983	Vụ Giám đốc, kiểm tra II	74.5	72	146.5	
15	B30001	Thái Thanh Bình	27/10/1985	Vụ Giám đốc, kiểm tra III	70.5	76	146.5	
16	B30022	Cao Thị Lan Phương	18/11/1987	Vụ Giám đốc, kiểm tra III	79.5	66	145.5	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Điểm thi chính thức			Ghi chú
					Viết	Trắc nghiệm	Tổng điểm	
17	B30007	Phạm Thị Thu Hà	01/7/1980	Tòa phúc thẩm TANDTC tại TP. Hồ Chí Minh	64.75	78	142.75	
18	B30013	Nguyễn Thị Thúy Hương	16/6/1978	Vụ Giám đốc, kiểm tra I	69.5	72	141.5	
19	B30033	Trịnh Thị Minh Trang	22/11/1979	Vụ Giám đốc, kiểm tra I	75.25	66	141.25	
20	B30020	Hoàng Hạnh Nguyên	14/10/1978	Vụ Giám đốc, kiểm tra III	65	76	141	
21	B30025	Vũ Thị Thái	20/02/1981	Vụ Giám đốc, kiểm tra III	79	62	141	
22	B30006	Võ Thị Thùy Giang	14/12/1983	Vụ Giám đốc, kiểm tra I	66.25	74	140.25	
23	B30031	Phạm Thị Khánh Toàn	05/5/1981	Vụ Giám đốc, kiểm tra III	75	64	139	
24	B30008	Đặng Thu Hà	10/11/1973	Vụ Giám đốc, kiểm tra II	75.5	60	135.5	
25	B30026	Đào Thị Thảo	02/07/1987	Vụ Giám đốc, kiểm tra IV	73	62	135	
26	B30032	Phan Minh Toản	21/12/1985	Tòa phúc thẩm TANDTC tại Hà Nội	78	56	134	
27	B30035	Trần Quốc Tuấn	05/9/1976	Tòa phúc thẩm TANDTC tại TP. Hồ Chí Minh	52.5	80	132.5	
28	B30005	Nguyễn Thị Thùy Giang	17/3/1978	Vụ Giám đốc, kiểm tra I	62	70	132	
29	B30014	Trần Thị Hương	05/7/1976	Vụ Giám đốc, kiểm tra IV	78	52	130	
30	B30015	Nguyễn Thị Hường	29/9/1985	Vụ Giám đốc, kiểm tra IV	69.75	60	129.75	
31	B30019	Lê Thị Ngọc	10/8/1986	Vụ Giám đốc, kiểm tra III	68.75	56	124.75	
32	B30009	Nguyễn Thị Hà	16/6/1980	Vụ Giám đốc, kiểm tra II	68	56	124	
33	B30018	Phạm Thị Ngoan	20/10/1978	Vụ Giám đốc, kiểm tra II	69.75	52	121.75	
34	B30010	Đỗ Thị Thu Hằng	03/8/1975	Vụ Giám đốc, kiểm tra I	60.25	60	120.25	

Tổng: **34 người**